

Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm 1 (nay là xóm N), xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Liên Bang Nga;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 04 con chung;

Giao cho chị Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thị Hoài A, sinh ngày 12/3/2018 và Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 22/3/2020 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 31/7/2014 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 26/11/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012027 ngày 18/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA DS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Sơn T, huyện Y, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quỳnh